

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Đường T, tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường T, tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thái T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thái T nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thái T đều thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung, tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 02/4/2016, hiện đang sống cùng mẹ. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Minh Q cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T tự nguyện đóng góp tiền nuôi con

chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 04/2021 đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thái T thống nhất: Hai bên có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Thái T thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007186 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Phú Thủy;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường